



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 06 năm 2026

BẢNG KÊ KHAI MỨC GIÁ

(Kèm theo công văn số 1806-2026/KKG-QUEEN, ngày 18 tháng 06 năm 2026 của Công ty TNHH Bệnh viện Quốc tế Queen về việc kê khai giá hàng hóa, dịch vụ bán trong nước)

1. Mức giá kê khai bán trong nước:

Nhóm dịch vụ	STT nhóm DV	Chuyên khoa	STT DMKT	Tên dịch vụ	ĐVT	Mức giá kê khai hiện hành	Mức giá kê khai mới	Ghi chú
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	1	1 - HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	1	Theo dõi huyết áp liên tục không xâm nhập tại giường ≤ 8 giờ	Dịch vụ		90,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	2	1 - HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	2	Ghi điện tim cấp cứu tại giường	Dịch vụ		75,000	
2 - Giường điều trị	3	1 - HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	3	Theo dõi điện tim cấp cứu tại giường liên tục ≤ 8 giờ	Dịch vụ		90,000	
1 - Khám bệnh	18	1 - HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	4	Siêu âm tim cấp cứu tại giường	Dịch vụ		330,000	
1 - Khám bệnh	19	1 - HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	5	Siêu âm Doppler mạch cấp cứu tại giường	Dịch vụ		275,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	28	1 - HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	6	Theo dõi SPO2 liên tục tại giường ≤ 8 giờ	Dịch vụ		90,000	
1 - Khám bệnh	35	1 - HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	7	Hồi phục nhịp xoang cho người bệnh loạn nhịp bằng thuốc	Dịch vụ		90,000	
1 - Khám bệnh	51	1 - HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	8	Hồi sức chống sốc ≤ 8 giờ	Dịch vụ		100,000	

3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	58	1 - HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	9	Thở oxy qua mặt nạ không có túi (£ 8 giờ)	Dịch vụ		100,000
2 - Giường điều trị	59	1 - HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	10	Thở ô xy qua mặt nạ có túi có hít lại (túi không có van) (£ 8 giờ)	Dịch vụ		100,000
2 - Giường điều trị	65	1 - HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	11	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ	Dịch vụ		230,000
1 - Khám bệnh	66	1 - HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	12	Đặt ống nội khí quản	Dịch vụ		660,000
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	86	1 - HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	13	Khí dung thuốc cấp cứu (một lần)	Dịch vụ		60,000
1 - Khám bệnh	158	1 - HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	14	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp cơ bản	Dịch vụ		600,000
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	160	1 - HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	15	Đặt ống thông dẫn lưu bàng quang	Dịch vụ		100,000
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	166	1 - HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	16	Vận động trị liệu bàng quang	Dịch vụ		100,000
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	201	1 - HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	17	Soi dây mắt cấp cứu	Dịch vụ		110,000
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	216	1 - HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	18	Đặt ống thông dạ dày	Dịch vụ		100,000
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	221	1 - HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	19	Thụt tháo	Dịch vụ		165,000
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	223	1 - HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	20	Đặt ống thông hậu môn	Dịch vụ		240,000
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	225	1 - HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	21	Nuôi dưỡng người bệnh qua ống thông dạ dày bằng bơm tay (một lần)	Dịch vụ		100,000
1 - Khám bệnh	237	1 - HỒI SỨC CẤP CỨU	22	Nội soi đại tràng sinh thiết	Dịch vụ		

2 - Giường điều trị	239	VÀ CHỐNG ĐỘC 1 - HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	23	Siêu âm ổ bụng tại giường cấp cứu	Dịch vụ	2,750,000	
0 - Không phân loại	251	1 - HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	24	Lấy máu tĩnh mạch, tiêm thuốc tĩnh mạch (một lần chọc kim qua da)	Dịch vụ	100,000	
0 - Không phân loại	252	1 - HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	25	Truyền thuốc, dịch tĩnh mạch ≤ 8 giờ	Dịch vụ	100,000	
2 - Giường điều trị	256	1 - HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	26	Điều chỉnh tăng/giảm kali máu bằng thuốc tĩnh mạch	Dịch vụ	100,000	
2 - Giường điều trị	257	1 - HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	27	Điều chỉnh tăng/giảm natri máu bằng thuốc tĩnh mạch	Dịch vụ	100,000	
0 - Không phân loại	258	1 - HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	28	Kiểm soát tăng đường huyết chỉ huy ≤ 8 giờ	Dịch vụ	100,000	
1 - Khám bệnh	259	1 - HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	29	Rửa mắt tẩy độc	Dịch vụ	110,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	267	1 - HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	30	Thay băng cho các vết thương hoại tử rộng (một lần)	Dịch vụ	100,000	
2 - Giường điều trị	270	1 - HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	31	Ga rô hoặc băng ép cầm máu	Dịch vụ	100,000	
0 - Không phân loại	275	1 - HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	32	Băng bó vết thương	Dịch vụ	80,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	276	1 - HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	33	Cố định tạm thời người bệnh gãy xương	Dịch vụ	275,000	
2 - Giường điều trị	277	1 - HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	34	Cố định cột sống cổ bằng nẹp cứng	Dịch vụ	100,000	
2 - Giường điều trị	279	1 - HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	35	Vận chuyển người bệnh chấn thương cột sống thắt lưng	Dịch vụ	100,000	
0 - Không phân loại	281	1 - HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	36	Xét nghiệm đường máu mao mạch tại giường (một lần)	Dịch vụ	40,000	
0 - Không phân loại	284	1 - HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	37	Định nhóm máu tại giường	Dịch vụ	60,000	
2 - Giường điều trị	303	1 - HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	38	Siêu âm cấp cứu tại giường bệnh	Dịch vụ	660,000	

2 - Giường điều trị	1	2 - NỘI KHOA	39	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ	Dịch vụ	230,000	
0 - Không phân loại	4	2 - NỘI KHOA	40	Chăm sóc lỗ mở khí quản (một lần)	Dịch vụ	70,000	
0 - Không phân loại	32	2 - NỘI KHOA	41	Khí dung thuốc giãn phế quản	Dịch vụ	110,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	68	2 - NỘI KHOA	42	Vận động trị liệu hô hấp	Dịch vụ	45,000	
0 - Không phân loại	85	2 - NỘI KHOA	43	Điện tim thường	Dịch vụ	55,000	
0 - Không phân loại	95	2 - NỘI KHOA	44	Holter điện tâm đồ	Dịch vụ	100,000	
0 - Không phân loại	96	2 - NỘI KHOA	45	Holter huyết áp	Dịch vụ	100,000	
0 - Không phân loại	97	2 - NỘI KHOA	46	Hồi phục nhịp xoang cho người bệnh loạn nhịp bằng thuốc	Dịch vụ	100,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	112	2 - NỘI KHOA	47	Siêu âm Doppler mạch máu	Dịch vụ	330,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	113	2 - NỘI KHOA	48	Siêu âm Doppler tim	Dịch vụ	330,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	119	2 - NỘI KHOA	49	Siêu âm tim cấp cứu tại giường	Dịch vụ	330,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	150	2 - NỘI KHOA	50	Hút đờm hầu họng	Dịch vụ	75,000	
2 - Giường điều trị	163	2 - NỘI KHOA	51	Thay băng các vết loét hoại tử rộng sau TBMMN	Dịch vụ	100,000	
0 - Không phân loại	164	2 - NỘI KHOA	52	Theo dõi SPO2 liên tục tại giường	Dịch vụ	100,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	188	2 - NỘI KHOA	53	Đặt sonde bàng quang	Dịch vụ	240,000	

3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	233	2 - NỘI KHOA	54	Rửa bàng quang	Dịch vụ		220,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	244	2 - NỘI KHOA	55	Đặt ống thông dạ dày	Dịch vụ		100,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	247	2 - NỘI KHOA	56	Đặt ống thông hậu môn	Dịch vụ		100,000	
1 - Khám bệnh	253	2 - NỘI KHOA	57	Nội soi thực quản - Dạ dày - Tá tràng cấp cứu	Dịch vụ		715,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	256	2 - NỘI KHOA	58	Nội soi trực tràng ống mềm	Dịch vụ		370,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	257	2 - NỘI KHOA	59	Nội soi trực tràng ống mềm cấp cứu	Dịch vụ		1,100,000	
1 - Khám bệnh	259	2 - NỘI KHOA	60	Nội soi đại trực tràng toàn bộ ống mềm không sinh thiết	Dịch vụ		1,200,000	
1 - Khám bệnh	262	2 - NỘI KHOA	61	Nội soi đại trực tràng toàn bộ ống mềm có sinh thiết	Dịch vụ		1,760,000	
1 - Khám bệnh	268	2 - NỘI KHOA	62	Nội soi can thiệp - sinh thiết niêm mạc ống tiêu hóa	Dịch vụ		600,000	
2 - Giường điều trị	272	2 - NỘI KHOA	63	Nội soi can thiệp - làm Clo test chẩn đoán nhiễm H.Pylori	Dịch vụ		715,000	
1 - Khám bệnh	295	2 - NỘI KHOA	64	Nội soi can thiệp - cắt 1 polyp ống tiêu hóa < 1cm	Dịch vụ		3,850,000	
1 - Khám bệnh	304	2 - NỘI KHOA	65	Nội soi thực quản - dạ dày - tá tràng có sinh thiết	Dịch vụ		1,815,000	
2 - Giường điều trị	305	2 - NỘI KHOA	66	Nội soi thực quản - dạ dày - tá tràng không sinh thiết	Dịch vụ		1,155,000	
2 - Giường điều trị	306	2 - NỘI KHOA	67	Nội soi đại trực tràng sigma không sinh thiết	Dịch vụ		550,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	308	2 - NỘI KHOA	68	Nội soi trực tràng ống mềm không sinh thiết	Dịch vụ		370,000	

309	2 - NỘI KHOA	69	Nội soi trực tràng ống mềm có sinh thiết	Dịch vụ		1,100,000	
314	2 - NỘI KHOA	70	Siêu âm ổ bụng	Dịch vụ		160,000	
315	2 - NỘI KHOA	71	Siêu âm DOPPLER mạch máu khối u gan	Dịch vụ		330,000	
316	2 - NỘI KHOA	72	Siêu âm DOPPLER mạch máu hệ tĩnh mạch cửa hoặc mạch máu ổ bụng	Dịch vụ		330,000	
336	2 - NỘI KHOA	73	Test nhanh tim hồng cầu ẩn trong phân	Dịch vụ		100,000	
337	2 - NỘI KHOA	74	Thụt thuốc qua đường hậu môn	Dịch vụ		100,000	
338	2 - NỘI KHOA	75	Thụt tháo chuẩn bị sạch đại tràng	Dịch vụ		270,000	
339	2 - NỘI KHOA	76	Thụt tháo phân	Dịch vụ		165,000	
349	2 - NỘI KHOA	77	Hút dịch khớp gối	Dịch vụ		350,000	
350	2 - NỘI KHOA	78	Hút dịch khớp gối dưới hướng dẫn của siêu âm	Dịch vụ		350,000	
363	2 - NỘI KHOA	79	Hút ổ viêm/ áp xe phần mềm	Dịch vụ		300,000	
373	2 - NỘI KHOA	80	Siêu âm khớp (một vị trí)	Dịch vụ		130,000	
374	2 - NỘI KHOA	81	Siêu âm phần mềm (một vị trí)	Dịch vụ		180,000	
381	2 - NỘI KHOA	82	Tiêm khớp gối	Dịch vụ		220,000	
383	2 - NỘI KHOA	83	Tiêm khớp cổ chân	Dịch vụ			

1 - Khám bệnh	113	34 - NHI KHOA	110	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp	Dịch vụ	100,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	130	34 - NHI KHOA	111	Vận động trị liệu bằng quang	Dịch vụ	600,000	
0 - Không phân loại	149	34 - NHI KHOA	112	Điều trị co giật liên tục (điều trị trạng thái động kinh)	Dịch vụ	100,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	152	34 - NHI KHOA	113	Soi đáy mắt cấp cứu	Dịch vụ	100,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	171	34 - NHI KHOA	114	Siêu âm ổ bụng tại giường cấp cứu	Dịch vụ	110,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	179	34 - NHI KHOA	115	Thụt tháo phân	Dịch vụ	165,000	
2 - Giường điều trị	188	34 - NHI KHOA	116	Siêu âm đen trắng tại giường bệnh Siêu âm màu tại giường bệnh	Dịch vụ	100,000	
0 - Không phân loại	191	34 - NHI KHOA	117	Xét nghiệm đường máu mao mạch tại giường	Dịch vụ	40,000	
0 - Không phân loại	199	34 - NHI KHOA	118	Xoa bóp phòng chống loét	Dịch vụ	155,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	201	34 - NHI KHOA	119	Cố định tạm thời người bệnh gãy xương	Dịch vụ	180,000	
0 - Không phân loại	202	34 - NHI KHOA	120	Băng bó vết thương	Dịch vụ	80,000	
0 - Không phân loại	203	34 - NHI KHOA	121	Cầm máu (vết thương chảy máu)	Dịch vụ	100,000	
0 - Không phân loại	204	34 - NHI KHOA	122	Vận chuyển người bệnh an toàn	Dịch vụ	100,000	
0 - Không phân loại	206	34 - NHI KHOA	123	Định nhóm máu tại giường	Dịch vụ	60,000	
0 - Không phân loại	210	34 - NHI KHOA	124	Tiêm truyền thuốc	Dịch vụ	100,000	

1 - Khám bệnh	1452	8 - GÂY MÊ HỒI SỨC	125	Siêu âm tim cấp cứu tại giường	Dịch vụ		330,000
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	1454	8 - GÂY MÊ HỒI SỨC	126	Ghi điện tim cấp cứu tại giường	Dịch vụ		75,000
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	1456	8 - GÂY MÊ HỒI SỨC	127	Theo dõi điện tim liên tục tại giường	Dịch vụ		100,000
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	1510	10 - BÔNG	128	Thay băng điều trị bỏng nông, dưới 10% diện tích cơ thể ở trẻ em.	Dịch vụ		260,000
2 - Giường điều trị	1516	10 - BÔNG	129	Thay băng điều trị vết thương mãn tính	Dịch vụ		270,000
1 - Khám bệnh	1704	13 - MẮT	130	Cấp cứu bỏng mắt ban đầu	Dịch vụ		100,000
2 - Giường điều trị	1706	13 - MẮT	131	Lấy dị vật kết mạc	Dịch vụ		230,000
0 - Không phân loại	1707	13 - MẮT	132	Khám mắt	Dịch vụ		200,000
1 - Khám bệnh	1914	15 - RĂNG HÀM MẶT	133	Nhổ răng vĩnh viễn lung lay	Dịch vụ		100,000
1 - Khám bệnh	1915	15 - RĂNG HÀM MẶT	134	Nhổ chân răng vĩnh viễn	Dịch vụ		210,000
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	1917	15 - RĂNG HÀM MẶT	135	Nhổ răng vĩnh viễn	Dịch vụ		100,000
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	1926	15 - RĂNG HÀM MẶT	136	Điều trị viêm lợi do mọc răng	Dịch vụ		200,000
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	1927	15 - RĂNG HÀM MẶT	137	Điều trị viêm quanh thân răng cấp	Dịch vụ		200,000
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	1928	15 - RĂNG HÀM MẶT	138	Điều trị viêm quanh răng	Dịch vụ		200,000
0 - Không phân loại	1942	15 - RĂNG HÀM MẶT	139	Điều trị răng sữa viêm tuỷ có hồi phục	Dịch vụ		

3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	1943	15 - RĂNG HÀM MẶT	140	Lấy tuỷ buồng răng sữa	Dịch vụ	334,000	
1 - Khám bệnh	1944	15 - RĂNG HÀM MẶT	141	Điều trị tuỷ răng sữa	Dịch vụ	200,000	
1 - Khám bệnh	1955	15 - RĂNG HÀM MẶT	142	Nhổ răng sữa	Dịch vụ	290,000	
1 - Khám bệnh	1956	15 - RĂNG HÀM MẶT	143	Nhổ chân răng sữa	Dịch vụ	40,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	1957	15 - RĂNG HÀM MẶT	144	Điều trị viêm loét niêm mạc miệng trẻ em	Dịch vụ	200,000	
1 - Khám bệnh	1959	15 - RĂNG HÀM MẶT	145	Điều trị viêm lợi trẻ em	Dịch vụ	35,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	1961	15 - RĂNG HÀM MẶT	146	Điều trị viêm lợi do mọc răng	Dịch vụ	200,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	1974	15 - RĂNG HÀM MẶT	147	Lấy cao răng 2 hàm (Các kỹ thuật)	Dịch vụ	200,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	2115	14 - TAI MŨI HỌNG	148	Khâu vành tai rách sau chấn thương	Dịch vụ	300,000	
2 - Giường điều trị	2119	14 - TAI MŨI HỌNG	149	Chích nhọt ống tai ngoài	Dịch vụ	330,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	2120	14 - TAI MŨI HỌNG	150	Làm thuốc tai	Dịch vụ	250,000	
2 - Giường điều trị	2125	14 - TAI MŨI HỌNG	151	Lấy dây tai (nút biểu bì)	Dịch vụ	90,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	2148	14 - TAI MŨI HỌNG	152	Nắn sống mũi sau chấn thương	Dịch vụ	200,000	
2 - Giường điều trị	2149	14 - TAI MŨI HỌNG	153	Nhét bắc mũi sau	Dịch vụ	3,459,000	
					Dịch vụ	300,000	

2 - Giường điều trị	2150	14 - TAI MŨI HỌNG	154	Nhét bác mũi trước	Dịch vụ	190,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	2151	14 - TAI MŨI HỌNG	155	Đốt cuốn mũi	Dịch vụ	300,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	2154	14 - TAI MŨI HỌNG	156	Làm Proetz	Dịch vụ	130,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	2190	14 - TAI MŨI HỌNG	157	Lấy dị vật họng miệng	Dịch vụ	235,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	2386	2 - NỘI KHOA	158	Lấy bệnh phẩm trực tràng để chẩn đoán các bệnh nhiễm trùng	Dịch vụ	100,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	2387	2 - NỘI KHOA	159	Tiêm trong da	Dịch vụ	50,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	2388	2 - NỘI KHOA	160	Tiêm dưới da	Dịch vụ	50,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	2389	2 - NỘI KHOA	161	Tiêm bắp thịt	Dịch vụ	50,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	2390	2 - NỘI KHOA	162	Tiêm tĩnh mạch	Dịch vụ	55,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	2391	2 - NỘI KHOA	163	Truyền tĩnh mạch	Dịch vụ	90,000	
1 - Khám bệnh	3265	9 - NGOẠI KHOA	164	Cố định gãy xương sườn bằng băng dính to bản	Dịch vụ	300,000	
2 - Giường điều trị	3817	9 - NGOẠI KHOA	165	Chích áp xe phần mềm lớn	Dịch vụ	360,000	
2 - Giường điều trị	3825	9 - NGOẠI KHOA	166	Khâu vết thương phần mềm dài trên 10cm	Dịch vụ	460,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo	3826	9 - NGOẠI KHOA	167	Thay băng, cắt chỉ vết mổ	Dịch vụ		

2 - Giường điều trị	46	4 - DA LIỄU	185	Điều trị u mềm treo bằng đốt điện	Dịch vụ	366,000	
2 - Giường điều trị	47	4 - DA LIỄU	186	Điều trị dày sừng da đầu bằng đốt điện	Dịch vụ	366,000	
2 - Giường điều trị	48	4 - DA LIỄU	187	Điều trị dày sừng ánh nắng bằng đốt điện	Dịch vụ	366,000	
2 - Giường điều trị	49	4 - DA LIỄU	188	Điều trị sẩn cục bằng đốt điện	Dịch vụ	366,000	
2 - Giường điều trị	50	4 - DA LIỄU	189	Điều trị bớt sùi bằng đốt điện	Dịch vụ	366,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	51	4 - DA LIỄU	190	Điều trị u mềm lấy bằng nạo thương tổn	Dịch vụ	3,000,000	
0 - Không phân loại	1	5 - TÂM THẦN	191	Thang đánh giá trầm cảm Beck (BDI)	Dịch vụ	500,000	
0 - Không phân loại	31	5 - TÂM THẦN	192	Trắc nghiệm rối loạn giấc ngủ (PSQI)	Dịch vụ	500,000	
0 - Không phân loại	73	5 - TÂM THẦN	193	Test nhanh phát hiện chất opiats trong nước tiểu	Dịch vụ	700,000	
0 - Không phân loại	74	5 - TÂM THẦN	194	Test nhanh phát hiện chất gây nghiện trong nước tiểu	Dịch vụ	700,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	225	6 - NỘI TIẾT	195	Thay bằng trên người bệnh đái tháo đường	Dịch vụ	100,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	231	6 - NỘI TIẾT	196	Chích rạch, dẫn lưu ổ áp xe trên người bệnh đái tháo đường	Dịch vụ	500,000	
2 - Giường điều trị	232	6 - NỘI TIẾT	197	Tháo móng quặp trên người bệnh đái tháo đường	Dịch vụ	700,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	234	6 - NỘI TIẾT	198	Cắt móng chân, chăm sóc móng trên người bệnh đái tháo đường	Dịch vụ	300,000	
0 - Không phân loại	239	6 - NỘI TIẾT	199	Hướng dẫn kỹ thuật tiêm Insulin	Dịch vụ	130,000	
0 - Không phân loại	240	6 - NỘI TIẾT	200	Hướng dẫn tự chăm sóc bản	Dịch vụ		

0 - Không phân loại	241	6 - NỘI TIẾT	201	chân		Dịch vụ	130,000	
2 - Giường điều trị	278	7 - Y HỌC CỔ TRUYỀN	202	Tư vấn chế độ dinh dưỡng và tập luyện		Dịch vụ	130,000	
2 - Giường điều trị	279	7 - Y HỌC CỔ TRUYỀN	203	Điện châm điều trị hội chứng tiền đình		Dịch vụ	130,000	
2 - Giường điều trị	280	7 - Y HỌC CỔ TRUYỀN	204	Điện châm điều trị huyết áp thấp		Dịch vụ	130,000	
2 - Giường điều trị	281	7 - Y HỌC CỔ TRUYỀN	205	Điện châm điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính		Dịch vụ	130,000	
2 - Giường điều trị	282	7 - Y HỌC CỔ TRUYỀN	206	Điện châm điều trị hội chứng stress		Dịch vụ	130,000	
2 - Giường điều trị	285	7 - Y HỌC CỔ TRUYỀN	207	Điện châm điều trị cảm mạo		Dịch vụ	130,000	
2 - Giường điều trị	287	7 - Y HỌC CỔ TRUYỀN	208	Điện châm điều trị phục hồi chức năng cho trẻ bại liệt		Dịch vụ	130,000	
2 - Giường điều trị	291	7 - Y HỌC CỔ TRUYỀN	209	Điện châm điều trị liệt tay do tổn thương đám rối cánh tay ở trẻ em		Dịch vụ	130,000	
2 - Giường điều trị	292	7 - Y HỌC CỔ TRUYỀN	210	Điện châm điều trị viêm bàng quang		Dịch vụ	130,000	
2 - Giường điều trị	293	7 - Y HỌC CỔ TRUYỀN	211	Điện châm điều trị rối loạn tiểu tiện		Dịch vụ	130,000	
2 - Giường điều trị	294	7 - Y HỌC CỔ TRUYỀN	212	Điện châm điều trị bí đái cơ năng		Dịch vụ	130,000	
2 - Giường điều trị	295	7 - Y HỌC CỔ TRUYỀN	213	Điện châm điều trị sa tử cung		Dịch vụ	130,000	
2 - Giường điều trị	296	7 - Y HỌC CỔ TRUYỀN	214	Điện châm điều trị hội chứng tiền mãn kinh		Dịch vụ	130,000	
2 - Giường điều trị	297	7 - Y HỌC CỔ TRUYỀN	215	Điện châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống		Dịch vụ	130,000	
2 - Giường điều trị	298	7 - Y HỌC CỔ TRUYỀN	216	Điện châm điều trị rối loạn thần kinh chức năng sau chấn thương sọ não		Dịch vụ	130,000	
2 - Giường điều trị	299	7 - Y HỌC CỔ TRUYỀN	217	Điện châm điều trị hội chứng ngoại tháp		Dịch vụ	130,000	
2 - Giường điều trị		7 - Y HỌC CỔ TRUYỀN		Điện châm điều trị khản tiếng		Dịch vụ	130,000	

2 - Giường điều trị	300	7 - Y HỌC CỔ TRUYỀN	218	Điện châm điều trị rối loạn cảm giác đầu chi	Dịch vụ	130,000	
2 - Giường điều trị	301	7 - Y HỌC CỔ TRUYỀN	219	Điện châm điều trị liệt chi trên	Dịch vụ	130,000	
2 - Giường điều trị	302	7 - Y HỌC CỔ TRUYỀN	220	Điện châm điều trị chắp leo	Dịch vụ	130,000	
2 - Giường điều trị	303	7 - Y HỌC CỔ TRUYỀN	221	Điện châm điều trị đau hồ mắt	Dịch vụ	130,000	
2 - Giường điều trị	305	7 - Y HỌC CỔ TRUYỀN	222	Điện châm điều trị viêm thần kinh thị giác sau giai đoạn cấp	Dịch vụ	130,000	
2 - Giường điều trị	306	7 - Y HỌC CỔ TRUYỀN	223	Điện châm điều trị lác cơ năng	Dịch vụ	130,000	
2 - Giường điều trị	307	7 - Y HỌC CỔ TRUYỀN	224	Điện châm điều trị rối loạn cảm giác nóng	Dịch vụ	130,000	
2 - Giường điều trị	308	7 - Y HỌC CỔ TRUYỀN	225	Điện châm hỗ trợ điều trị nghiện thuốc lá	Dịch vụ	130,000	
2 - Giường điều trị	309	7 - Y HỌC CỔ TRUYỀN	226	Điện châm hỗ trợ điều trị nghiện rượu	Dịch vụ	130,000	
2 - Giường điều trị	310	7 - Y HỌC CỔ TRUYỀN	227	Điện châm điều trị viêm mũi xoang	Dịch vụ	130,000	
2 - Giường điều trị	311	7 - Y HỌC CỔ TRUYỀN	228	Điện châm điều trị rối loạn tiêu hóa	Dịch vụ	130,000	
2 - Giường điều trị	312	7 - Y HỌC CỔ TRUYỀN	229	Điện châm điều trị đau răng	Dịch vụ	130,000	
2 - Giường điều trị	313	7 - Y HỌC CỔ TRUYỀN	230	Điện châm điều trị đau do thoái hóa khớp	Dịch vụ	130,000	
2 - Giường điều trị	314	7 - Y HỌC CỔ TRUYỀN	231	Điện châm điều trị ù tai	Dịch vụ	130,000	
2 - Giường điều trị	315	7 - Y HỌC CỔ TRUYỀN	232	Điện châm điều trị giảm khuru giác	Dịch vụ	130,000	
2 - Giường điều trị	316	7 - Y HỌC CỔ TRUYỀN	233	Điện châm điều trị liệt do tổn thương đám rối dây thần kinh	Dịch vụ	130,000	
2 - Giường điều trị	317	7 - Y HỌC CỔ TRUYỀN	234	Điện châm điều trị rối loạn thần kinh thực vật	Dịch vụ	130,000	
2 - Giường điều trị	318	7 - Y HỌC CỔ TRUYỀN	235	Điện châm điều trị giảm đau do ung thư	Dịch vụ	130,000	

2 - Giường điều trị	319	7 - Y HỌC CỔ TRUYỀN	236	Điện châm điều trị giảm đau do zona	Dịch vụ	130,000	
2 - Giường điều trị	320	7 - Y HỌC CỔ TRUYỀN	237	Điện châm điều trị liệt do viêm đa rễ, đa dây thần kinh	Dịch vụ	130,000	
2 - Giường điều trị	321	7 - Y HỌC CỔ TRUYỀN	238	Điện châm điều trị chứng tic cơ mặt	Dịch vụ	130,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	451	7 - Y HỌC CỔ TRUYỀN	239	Cửu điều trị hội chứng thất lưng-hông thể phong hàn	Dịch vụ	142,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	452	7 - Y HỌC CỔ TRUYỀN	240	Cửu điều trị đau đầu, đau nửa đầu thể hàn	Dịch vụ	142,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	453	7 - Y HỌC CỔ TRUYỀN	241	Cửu điều trị nấc thể hàn	Dịch vụ	142,000	
0 - Không phân loại	454	7 - Y HỌC CỔ TRUYỀN	242	Cửu điều trị ngoại cảm phong hàn	Dịch vụ	142,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	455	7 - Y HỌC CỔ TRUYỀN	243	Cửu điều trị khàn tiếng thể hàn	Dịch vụ	142,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	456	7 - Y HỌC CỔ TRUYỀN	244	Cửu điều trị rối loạn cảm giác đầu chi thể hàn	Dịch vụ	142,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	457	7 - Y HỌC CỔ TRUYỀN	245	Cửu điều trị liệt chi trên thể hàn	Dịch vụ	142,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	458	7 - Y HỌC CỔ TRUYỀN	246	Cửu điều trị liệt chi dưới thể hàn	Dịch vụ	142,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	459	7 - Y HỌC CỔ TRUYỀN	247	Cửu điều trị liệt nửa người thể hàn	Dịch vụ	142,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	460	7 - Y HỌC CỔ TRUYỀN	248	Cửu điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên thể hàn	Dịch vụ	142,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	461	7 - Y HỌC CỔ TRUYỀN	249	Cửu điều trị đau vai gáy cấp thể hàn	Dịch vụ		

0 - Không phân loại	41	12 - PHỤ SẢN	276	Khám thai	Dịch vụ	200,000
2 - Giường điều trị	145	12 - PHỤ SẢN	277	Điều trị tổn thương cổ tử cung bằng đốt điện, đốt nhiệt, đốt laser, áp lạnh...	Dịch vụ	220,000
2 - Giường điều trị	148	12 - PHỤ SẢN	278	Lấy dị vật âm đạo	Dịch vụ	715,000
2 - Giường điều trị	151	12 - PHỤ SẢN	279	Chích áp xe tuyến Bartholin	Dịch vụ	1,100,000
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	154	12 - PHỤ SẢN	280	Sinh thiết cổ tử cung, âm hộ, âm đạo	Dịch vụ	550,000
2 - Giường điều trị	155	12 - PHỤ SẢN	281	Cắt, đốt sùi mào gà âm hộ; âm đạo; tăng sinh môn	Dịch vụ	1,480,000
0 - Không phân loại	165	12 - PHỤ SẢN	282	Khám phụ khoa	Dịch vụ	200,000
0 - Không phân loại	166	12 - PHỤ SẢN	283	Soi cổ tử cung	Dịch vụ	220,000
0 - Không phân loại	167	12 - PHỤ SẢN	284	Làm thuốc âm đạo	Dịch vụ	150,000
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	171	13 - MẮT	285	Khâu da mí đơn giản	Dịch vụ	910,000
2 - Giường điều trị	200	13 - MẮT	286	Lấy dị vật kết mạc	Dịch vụ	230,000
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	202	13 - MẮT	287	Lấy calci kết mạc	Dịch vụ	230,000
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	204	13 - MẮT	288	Cắt chỉ khâu kết mạc	Dịch vụ	70,000
2 - Giường điều trị	206	13 - MẮT	289	Bơm rửa lệ đạo	Dịch vụ	120,000
2 - Giường điều trị	207	13 - MẮT	290	Chích chấp, lệ, nang lông mí; chích áp xe mí, kết mạc	Dịch vụ	200,000
2 - Giường điều trị	208	13 - MẮT	291	Thay băng vô khuẩn	Dịch vụ	80,000

0 - Không phân loại	209	13 - MẮT	292	Trà thuốc nhỏ mắt	Dịch vụ	100,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	210	13 - MẮT	293	Nặn tuyến bờ mi, đánh bờ mi	Dịch vụ	65,000	
2 - Giường điều trị	211	13 - MẮT	294	Rửa cùng đồ	Dịch vụ	130,000	
1 - Khám bệnh	212	13 - MẮT	295	Cấp cứu bỏng mắt ban đầu	Dịch vụ	130,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	214	13 - MẮT	296	Bóc giả mạc	Dịch vụ	130,000	
2 - Giường điều trị	218	13 - MẮT	297	Soi đáy mắt trực tiếp	Dịch vụ	130,000	
0 - Không phân loại	222	13 - MẮT	298	Theo dõi nhãn áp 3 ngày	Dịch vụ	130,000	
0 - Không phân loại	223	13 - MẮT	299	Khám lâm sàng mắt	Dịch vụ	200,000	
0 - Không phân loại	250	13 - MẮT	300	Test thử cảm giác giác mạc	Dịch vụ	70,000	
0 - Không phân loại	251	13 - MẮT	301	Test phát hiện khô mắt	Dịch vụ	60,000	
0 - Không phân loại	255	13 - MẮT	302	Đo nhãn áp (Maclakov, Goldmann, Schiotz.....)	Dịch vụ	70,000	
2 - Giường điều trị	256	13 - MẮT	303	Đo sắc giác	Dịch vụ	100,000	
0 - Không phân loại	260	13 - MẮT	304	Đo thị lực	Dịch vụ	100,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	50	14 - TAI MŨI HỌNG	305	Chích rạch màng nhĩ	Dịch vụ	350,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	51	14 - TAI MŨI HỌNG	306	Khâu vết rách vành tai	Dịch vụ	350,000	
2 - Giường điều trị	52	14 - TAI MŨI HỌNG	307	Bơm hơi vòi nhĩ	Dịch vụ	220,000	

2 - Giường điều trị	54	14 - TAI MŨI HỌNG	308	Lấy dị vật tai (gây mê/ gây tê)	Dịch vụ	210,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	56	14 - TAI MŨI HỌNG	309	Chọc hút dịch vành tai	Dịch vụ	340,000	
2 - Giường điều trị	57	14 - TAI MŨI HỌNG	310	Chích nhọt ống tai ngoài	Dịch vụ	250,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	58	14 - TAI MŨI HỌNG	311	Lâm thuốc tai	Dịch vụ	90,000	
2 - Giường điều trị	59	14 - TAI MŨI HỌNG	312	Lấy nút biểu bì ống tai ngoài	Dịch vụ	200,000	
2 - Giường điều trị	132	14 - TAI MŨI HỌNG	313	Bê cuốn mũi	Dịch vụ	300,000	
0 - Không phân loại	134	14 - TAI MŨI HỌNG	314	Nâng xương chính mũi sau chấn thương	Dịch vụ	1,600,000	
2 - Giường điều trị	135	14 - TAI MŨI HỌNG	315	Sinh thiết hốc mũi	Dịch vụ	680,000	
2 - Giường điều trị	138	14 - TAI MŨI HỌNG	316	Chọc rửa xoang hàm	Dịch vụ	350,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	139	14 - TAI MŨI HỌNG	317	Phương pháp Proetz	Dịch vụ	130,000	
2 - Giường điều trị	140	14 - TAI MŨI HỌNG	318	Nhét bác mũi sau	Dịch vụ	300,000	
2 - Giường điều trị	141	14 - TAI MŨI HỌNG	319	Nhét bác mũi trước	Dịch vụ	190,000	
2 - Giường điều trị	142	14 - TAI MŨI HỌNG	320	Cầm máu mũi bằng Merocel	Dịch vụ	262,000	
0 - Không phân loại	143	14 - TAI MŨI HỌNG	321	Lấy dị vật mũi gây tê/gây mê	Dịch vụ	260,000	
0 - Không phân loại	144	14 - TAI MŨI HỌNG	322	Nội soi lấy dị vật mũi gây tê/gây mê	Dịch vụ	400,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	145	14 - TAI MŨI HỌNG	323	Cầm máu điểm mạch mũi bằng hóa chất (Bạc Nitrat)	Dịch vụ	500,000	

3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	146	14 - TAI MŨI HỌNG	324	Rút meche, rút merocel hốc mũi	Dịch vụ	900,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	147	14 - TAI MŨI HỌNG	325	Hút rửa mũi, xoang sau mổ	Dịch vụ	580,000	
2 - Giường điều trị	211	14 - TAI MŨI HỌNG	326	Sinh thiết u họng miệng	Dịch vụ	685,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	212	14 - TAI MŨI HỌNG	327	Lấy dị vật họng miệng	Dịch vụ	235,000	
2 - Giường điều trị	213	14 - TAI MŨI HỌNG	328	Lấy dị vật hạ họng	Dịch vụ	330,000	
0 - Không phân loại	221	14 - TAI MŨI HỌNG	329	Sơ cứu bỏng đường hô hấp	Dịch vụ	500,000	
0 - Không phân loại	222	14 - TAI MŨI HỌNG	330	Khí dung mũi họng	Dịch vụ	110,000	
2 - Giường điều trị	227	14 - TAI MŨI HỌNG	331	Nội soi hạ họng ống mềm chặn đoạn gây tê	Dịch vụ	725,000	
1 - Khám bệnh	301	14 - TAI MŨI HỌNG	332	Khâu vết thương đơn giản vùng đầu, mặt, cổ	Dịch vụ	200,000	
0 - Không phân loại	302	14 - TAI MŨI HỌNG	333	Cắt chỉ sau phẫu thuật	Dịch vụ	100,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	303	14 - TAI MŨI HỌNG	334	Thay băng vết mổ	Dịch vụ	100,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	304	14 - TAI MŨI HỌNG	335	Chích áp xe nhỏ vùng đầu cổ	Dịch vụ	600,000	
1 - Khám bệnh	41	15 - RĂNG HÀM MẶT	336	Điều trị viêm quanh răng	Dịch vụ	1,000,000	
1 - Khám bệnh	42	15 - RĂNG HÀM MẶT	337	Chích áp xe lợi	Dịch vụ	1,000,000	
1 - Khám bệnh	43	15 - RĂNG HÀM MẶT	338	Lấy cao răng	Dịch vụ	300,000	

3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	44	15 - RĂNG HÀM MẶT	339	Điều trị tủy răng có sử dụng siêu âm và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội.	Dịch vụ	2,000,000	
2 - Giường điều trị	68	15 - RĂNG HÀM MẶT	340	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Composite	Dịch vụ	270,000	
2 - Giường điều trị	73	15 - RĂNG HÀM MẶT	341	Phục hồi thân răng có sử dụng pin ngà	Dịch vụ	500,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	82	15 - RĂNG HÀM MẶT	342	Tẩy trắng răng tủy sống bằng máng thuốc	Dịch vụ	100,000	
2 - Giường điều trị	104	15 - RĂNG HÀM MẶT	343	Chụp nhựa	Dịch vụ	300,000	
2 - Giường điều trị	105	15 - RĂNG HÀM MẶT	344	Chụp kim loại	Dịch vụ	400,000	
2 - Giường điều trị	106	15 - RĂNG HÀM MẶT	345	Chụp hợp kim kim thường cần nhựa	Dịch vụ	500,000	
2 - Giường điều trị	107	15 - RĂNG HÀM MẶT	346	Chụp hợp kim kim thường cần sứ	Dịch vụ	1,000,000	
2 - Giường điều trị	108	15 - RĂNG HÀM MẶT	347	Chụp hợp kim Titanium cần sứ	Dịch vụ	1,500,000	
2 - Giường điều trị	109	15 - RĂNG HÀM MẶT	348	Chụp sứ toàn phần	Dịch vụ	2,000,000	
2 - Giường điều trị	112	15 - RĂNG HÀM MẶT	349	Cầu nhựa	Dịch vụ	500,000	
1 - Khám bệnh	113	15 - RĂNG HÀM MẶT	350	Cầu hợp kim kim thường	Dịch vụ	700,000	
1 - Khám bệnh	114	15 - RĂNG HÀM MẶT	351	Cầu kim loại cần nhựa	Dịch vụ	900,000	
1 - Khám bệnh	115	15 - RĂNG HÀM MẶT	352	Cầu kim loại cần sứ	Dịch vụ	1,200,000	
1 - Khám bệnh	116	15 - RĂNG HÀM MẶT	353	Cầu hợp kim Titanium cần sứ	Dịch vụ	1,500,000	
1 - Khám bệnh	117	15 - RĂNG HÀM MẶT	354	Cầu kim loại quý cần sứ	Dịch vụ	1,000,000	
1 - Khám bệnh	118	15 - RĂNG HÀM MẶT	355	Cầu sứ toàn phần	Dịch vụ	1,000,000	

1 - Khám bệnh	129	15 - RĂNG HÀM MẶT	356	Hàm giả tháo lắp bán phần nền nhựa thường	Dịch vụ	700,000	
1 - Khám bệnh	130	15 - RĂNG HÀM MẶT	357	Hàm giả tháo lắp toàn phần nền nhựa thường	Dịch vụ	1,400,000	
1 - Khám bệnh	131	15 - RĂNG HÀM MẶT	358	Hàm giả tháo lắp bán phần nền nhựa dẻo	Dịch vụ	1,000,000	
1 - Khám bệnh	132	15 - RĂNG HÀM MẶT	359	Hàm giả tháo lắp toàn phần nền nhựa dẻo	Dịch vụ	2,000,000	
1 - Khám bệnh	137	15 - RĂNG HÀM MẶT	360	Tháo cầu răng giả	Dịch vụ	500,000	
2 - Giường điều trị	138	15 - RĂNG HÀM MẶT	361	Tháo chụp răng giả	Dịch vụ	500,000	
2 - Giường điều trị	139	15 - RĂNG HÀM MẶT	362	Sửa hàm giả gãy	Dịch vụ	700,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	140	15 - RĂNG HÀM MẶT	363	Thêm răng cho hàm giả tháo lắp	Dịch vụ	700,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	141	15 - RĂNG HÀM MẶT	364	Thêm móc cho hàm giả tháo lắp	Dịch vụ	700,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	142	15 - RĂNG HÀM MẶT	365	Đệm hàm nhựa thường	Dịch vụ	500,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	203	15 - RĂNG HÀM MẶT	366	Nhổ răng vĩnh viễn	Dịch vụ	200,000	
1 - Khám bệnh	204	15 - RĂNG HÀM MẶT	367	Nhổ răng vĩnh viễn lung lay	Dịch vụ	100,000	
1 - Khám bệnh	205	15 - RĂNG HÀM MẶT	368	Nhổ chân răng vĩnh viễn	Dịch vụ	210,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	213	15 - RĂNG HÀM MẶT	369	Cắt lợi xơ cho răng mọc	Dịch vụ	1,000,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	214	15 - RĂNG HÀM MẶT	370	Cắt lợi trùm răng khôn hàm dưới	Dịch vụ	1,000,000	

1 - Khám bệnh	221	15 - RĂNG HÀM MẶT	371	Điều trị viêm quanh thân răng cấp	Dịch vụ	500,000	
1 - Khám bệnh	223	15 - RĂNG HÀM MẶT	372	Trám bit hồ rãnh với Composite hoá trùng hợp	Dịch vụ	222,000	
1 - Khám bệnh	224	15 - RĂNG HÀM MẶT	373	Trám bit hồ rãnh với Composite quang trung hợp	Dịch vụ	222,000	
2 - Giường điều trị	228	15 - RĂNG HÀM MẶT	374	Phòng ngừa sâu răng với thuốc bôi bề mặt	Dịch vụ	300,000	
0 - Không phân loại	229	15 - RĂNG HÀM MẶT	375	Dự phòng sâu răng bằng máng có Gel Fluor	Dịch vụ	500,000	
1 - Khám bệnh	230	15 - RĂNG HÀM MẶT	376	Điều trị răng sữa viêm tủy có hồi phục	Dịch vụ	334,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	232	15 - RĂNG HÀM MẶT	377	Điều trị tủy răng sữa	Dịch vụ	700,000	
1 - Khám bệnh	238	15 - RĂNG HÀM MẶT	378	Nhổ răng sữa	Dịch vụ	40,000	
1 - Khám bệnh	239	15 - RĂNG HÀM MẶT	379	Nhổ chân răng sữa	Dịch vụ	40,000	
1 - Khám bệnh	240	15 - RĂNG HÀM MẶT	380	Chích Apaxe lợi trẻ em	Dịch vụ	100,000	
1 - Khám bệnh	241	15 - RĂNG HÀM MẶT	381	Điều trị viêm lợi trẻ em (do mảng bám)	Dịch vụ	200,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	1	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	382	Điều trị bằng sóng siêu âm	Dịch vụ	200,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	4	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	383	Điều trị bằng từ trường	Dịch vụ	200,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	5	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	384	Điều trị bằng dòng điện một chiều đều	Dịch vụ	200,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	6	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	385	Điều trị bằng điện phân dẫn thuốc	Dịch vụ	75,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo	7	16 - PHỤC HỒI CHỨC	386	Điều trị bằng các dòng điện xung	Dịch vụ		

yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	NĂNG							
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	8	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	387	Điều trị bằng siêu âm	Dịch vụ		85,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	10	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	388	Điều trị bằng dòng giao thoa	Dịch vụ		75,000	
0 - Không phân loại	11	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	389	Điều trị bằng tia hồng ngoại	Dịch vụ		85,000	
0 - Không phân loại	12	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	390	Điều trị bằng Laser công suất thấp	Dịch vụ		75,000	
0 - Không phân loại	16	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	391	Điều trị bằng nhiệt nóng (chườm nóng)	Dịch vụ		130,000	
0 - Không phân loại	17	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	392	Điều trị bằng nhiệt lạnh (chườm lạnh)	Dịch vụ		130,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	18	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	393	Điều trị bằng Parafin	Dịch vụ		85,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	26	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	394	Điều trị bằng máy kéo giãn cột sống	Dịch vụ		130,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	31	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	395	Tập nằm đúng tư thế cho người bệnh liệt nửa người	Dịch vụ		200,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	32	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	396	Kỹ thuật đặt tư thế đúng cho người bệnh liệt tủy	Dịch vụ		80,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	33	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	397	Kỹ thuật tập tay và bàn tay cho người bệnh liệt nửa người	Dịch vụ		80,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	34	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	398	Kỹ thuật tập đứng và đi cho người bệnh liệt nửa người	Dịch vụ		80,000	
0 - Không phân loại	35	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	399	Tập lần trở khi nằm	Dịch vụ		85,000	

3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	36	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	400	Tập thay đổi tư thế từ nằm sang ngồi	Dịch vụ	85,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	37	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	401	Tập ngồi thẳng bằng tĩnh và động	Dịch vụ	85,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	38	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	402	Tập thay đổi tư thế từ ngồi sang đứng	Dịch vụ	85,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	39	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	403	Tập đứng thẳng bằng tĩnh và động	Dịch vụ	55,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	40	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	404	Tập dáng đi	Dịch vụ	50,000	
0 - Không phân loại	41	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	405	Tập đi với thanh song song	Dịch vụ	60,000	
0 - Không phân loại	42	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	406	Tập đi với khung tập đi	Dịch vụ	60,000	
0 - Không phân loại	43	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	407	Tập đi với nạng (nạng nách, nạng khuỷu)	Dịch vụ	60,000	
0 - Không phân loại	44	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	408	Tập đi với gậy	Dịch vụ	60,000	
0 - Không phân loại	45	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	409	Tập đi với bàn xương cá	Dịch vụ	60,000	
2 - Giường điều trị	46	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	410	Tập đi trên máy thảm lăn (Treadmill)	Dịch vụ	60,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	47	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	411	Tập lên, xuống cầu thang	Dịch vụ	60,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	48	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	412	Tập đi trên các địa hình khác nhau (đốc, sỏi, gồ ghề...)	Dịch vụ	60,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	49	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	413	Tập đi với chân giả trên gối	Dịch vụ	60,000	

3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	50	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	414	Tập đi với chân giả dưới gối	Dịch vụ		60,000
0 - Không phân loại	51	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	415	Tập đi với khung treo	Dịch vụ		60,000
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	52	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	416	Tập vận động thụ động	Dịch vụ		85,000
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	53	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	417	Tập vận động có trợ giúp	Dịch vụ		110,000
0 - Không phân loại	54	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	418	Tập vận động chủ động	Dịch vụ		80,000
0 - Không phân loại	55	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	419	Tập vận động tự do từ chi	Dịch vụ		110,000
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	56	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	420	Tập vận động có kháng trở	Dịch vụ		55,000
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	57	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	421	Tập kéo dãn	Dịch vụ		55,000
0 - Không phân loại	58	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	422	Tập vận động trên bóng	Dịch vụ		50,000
0 - Không phân loại	59	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	423	Tập trong bốn bóng nhỏ	Dịch vụ		60,000
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	60	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	424	Tập tạo thuận thần kinh cơ cảm thụ bản thể (PNF) chi trên	Dịch vụ		100,000
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	61	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	425	Tập tạo thuận thần kinh cơ cảm thụ bản thể (PNF) chi dưới	Dịch vụ		100,000
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	62	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	426	Tập tạo thuận thần kinh cơ cảm thụ bản thể chức năng	Dịch vụ		85,000
0 - Không phân loại	63	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	427	Tập với thang tường	Dịch vụ		50,000

0 - Không phân loại	64	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	428	Tập với giàn treo các chi	Dịch vụ	50,000	
0 - Không phân loại	65	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	429	Tập với ròng rọc	Dịch vụ	25,000	
0 - Không phân loại	66	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	430	Tập với dụng cụ quay khớp vai	Dịch vụ	55,000	
0 - Không phân loại	67	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	431	Tập với dụng cụ chéo thuyền	Dịch vụ	55,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	68	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	432	Tập thăng bằng với bàn bập bênh	Dịch vụ	50,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	69	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	433	Tập với máy tập thăng bằng	Dịch vụ	50,000	
0 - Không phân loại	70	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	434	Tập với ghế tập mạnh cơ Tứ đầu đùi	Dịch vụ	25,000	
0 - Không phân loại	71	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	435	Tập với xe đạp tập	Dịch vụ	25,000	
0 - Không phân loại	72	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	436	Tập với bàn nghiêng	Dịch vụ	50,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	73	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	437	Tập các kiểu thở	Dịch vụ	50,000	
0 - Không phân loại	74	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	438	Tập thở bằng dụng cụ (bóng, spirometer...)	Dịch vụ	50,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	75	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	439	Tập ho có trợ giúp	Dịch vụ	50,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	76	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	440	Kỹ thuật vỗ rung lồng ngực	Dịch vụ	80,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	77	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	441	Kỹ thuật dẫn lưu tư thế	Dịch vụ	80,000	
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	79	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	442	Kỹ thuật di động khớp	Dịch vụ	80,000	

0 - Không phân loại	94	NĂNG	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	457	hai chân ra vào xe lăn	Dịch vụ	50,000
0 - Không phân loại	95	NĂNG	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	458	Tập các vận động thô của bàn tay	Dịch vụ	50,000
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	96	NĂNG	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	459	Tập các vận động khéo léo của bàn tay	Dịch vụ	50,000
0 - Không phân loại	97	NĂNG	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	460	Tập phối hợp hai tay	Dịch vụ	50,000
0 - Không phân loại	98	NĂNG	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	461	Tập phối hợp tay mắt	Dịch vụ	50,000
0 - Không phân loại	99	NĂNG	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	462	Tập phối hợp tay miệng	Dịch vụ	50,000
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	100	NĂNG	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	463	Tập các chức năng sinh hoạt hàng ngày (ADL) (ăn uống, tắm rửa, vệ sinh, vui chơi giải trí...)	Dịch vụ	50,000
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	101	NĂNG	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	464	Tập điều hòa cảm giác	Dịch vụ	50,000
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	102	NĂNG	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	465	Tập tri giác và nhận thức	Dịch vụ	70,000
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	103	NĂNG	16 - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	466	Tập các chức năng sinh hoạt hàng ngày ADL với các dụng cụ trợ giúp thích nghi	Dịch vụ	70,000
0 - Không phân loại	1	17 - ĐIỆN QUANG	17 - ĐIỆN QUANG	467	Siêu âm tuyến giáp	Dịch vụ	180,000
0 - Không phân loại	2	17 - ĐIỆN QUANG	17 - ĐIỆN QUANG	468	Siêu âm các tuyến nước bọt	Dịch vụ	160,000
0 - Không phân loại	3	17 - ĐIỆN QUANG	17 - ĐIỆN QUANG	469	Siêu âm cơ phần mềm vùng cổ mặt	Dịch vụ	180,000
0 - Không phân loại	4	17 - ĐIỆN QUANG	17 - ĐIỆN QUANG	470	Siêu âm hạch vùng cổ	Dịch vụ	160,000
0 - Không phân loại	12	17 - ĐIỆN QUANG	17 - ĐIỆN QUANG	471	Siêu âm thành ngực (cơ, phần mềm thành ngực)	Dịch vụ	180,000

0 - Không phân loại	15	17 - ĐIỆN QUANG	472	Siêu âm ổ bụng (gan mật, tụy, lách, thận, bàng quang)	Dịch vụ	160,000	
0 - Không phân loại	16	17 - ĐIỆN QUANG	473	Siêu âm hệ tiết niệu (thận, tuyến thượng thận, bàng quang, tiền liệt tuyến)	Dịch vụ	140,000	
0 - Không phân loại	18	17 - ĐIỆN QUANG	474	Siêu âm tử cung phần phụ	Dịch vụ	240,000	
0 - Không phân loại	20	17 - ĐIỆN QUANG	475	Siêu âm thai (thai, nhau thai, nước ối)	Dịch vụ	275,000	
0 - Không phân loại	30	17 - ĐIỆN QUANG	476	Siêu âm tử cung buồng trứng qua đường bụng	Dịch vụ	275,000	
2 - Giường điều trị	31	17 - ĐIỆN QUANG	477	Siêu âm tử cung buồng trứng qua đường âm đạo	Dịch vụ	275,000	
0 - Không phân loại	34	17 - ĐIỆN QUANG	478	Siêu âm thai nhi trong 3 tháng đầu	Dịch vụ	180,000	
0 - Không phân loại	35	17 - ĐIỆN QUANG	479	Siêu âm thai nhi trong 3 tháng giữa	Dịch vụ	180,000	
0 - Không phân loại	36	17 - ĐIỆN QUANG	480	Siêu âm thai nhi trong 3 tháng cuối	Dịch vụ	180,000	
0 - Không phân loại	43	17 - ĐIỆN QUANG	481	Siêu âm khớp (gối, háng, khuỷu, cổ tay)	Dịch vụ	210,000	
0 - Không phân loại	44	17 - ĐIỆN QUANG	482	Siêu âm phần mềm (da, tổ chức dưới da, cơ)	Dịch vụ	210,000	
0 - Không phân loại	54	17 - ĐIỆN QUANG	483	Siêu âm tuyến vú hai bên	Dịch vụ	210,000	
0 - Không phân loại	57	17 - ĐIỆN QUANG	484	Siêu tinh hoàn hai bên	Dịch vụ	210,000	
0 - Không phân loại	67	17 - ĐIỆN QUANG	485	Chụp Xquang sọ thẳng nghiêng	Dịch vụ	200,000	
0 - Không phân loại	72	17 - ĐIỆN QUANG	486	Chụp Xquang Blondeau	Dịch vụ	145,000	
0 - Không phân loại	73	17 - ĐIỆN QUANG	487	Chụp Xquang Hirtz	Dịch vụ	200,000	
0 - Không phân loại	75	17 - ĐIỆN QUANG	488	Chụp Xquang xương chính mũi nghiêng hoặc tiếp tuyến	Dịch vụ	160,000	
0 - Không phân loại	78	17 - ĐIỆN QUANG	489	Chụp Xquang Schuller	Dịch vụ	220,000	

0 - Không phân loại	80	17 - ĐIỆN QUANG	490	Chụp Xquang khớp thái dương hàm	Dịch vụ	200,000	
0 - Không phân loại	85	17 - ĐIỆN QUANG	491	Chụp Xquang mỏm trán	Dịch vụ	140,000	
0 - Không phân loại	86	17 - ĐIỆN QUANG	492	Chụp Xquang cột sống cổ thẳng nghiêng	Dịch vụ	240,000	
0 - Không phân loại	87	17 - ĐIỆN QUANG	493	Chụp Xquang cột sống cổ chéo hai bên	Dịch vụ	240,000	
0 - Không phân loại	88	17 - ĐIỆN QUANG	494	Chụp Xquang cột sống cổ động, nghiêng 3 tư thế	Dịch vụ	250,000	
0 - Không phân loại	89	17 - ĐIỆN QUANG	495	Chụp Xquang cột sống cổ C1-C2	Dịch vụ	240,000	
0 - Không phân loại	90	17 - ĐIỆN QUANG	496	Chụp Xquang cột sống ngực thẳng nghiêng hoặc chéo	Dịch vụ	240,000	
0 - Không phân loại	91	17 - ĐIỆN QUANG	497	Chụp Xquang cột sống thắt lưng thẳng nghiêng	Dịch vụ	220,000	
0 - Không phân loại	92	17 - ĐIỆN QUANG	498	Chụp Xquang cột sống thắt lưng chéo hai bên	Dịch vụ	240,000	
0 - Không phân loại	93	17 - ĐIỆN QUANG	499	Chụp Xquang cột sống thắt lưng L5-S1 thẳng nghiêng	Dịch vụ	240,000	
0 - Không phân loại	94	17 - ĐIỆN QUANG	500	Chụp Xquang cột sống thắt lưng động, gấp uốn	Dịch vụ	280,000	
0 - Không phân loại	96	18 - ĐIỆN QUANG	501	Chụp Xquang cột sống cùng cột thẳng nghiêng	Dịch vụ	240,000	
0 - Không phân loại	97	19 - ĐIỆN QUANG	502	Chụp Xquang khớp cùng chậu thẳng chéo hai bên	Dịch vụ	180,000	
0 - Không phân loại	98	20 - ĐIỆN QUANG	503	Chụp Xquang khung chậu thẳng	Dịch vụ	180,000	
0 - Không phân loại	99	21 - ĐIỆN QUANG	504	Chụp Xquang xương đòn thẳng hoặc chéo	Dịch vụ	165,000	
0 - Không phân loại	100	22 - ĐIỆN QUANG	505	Chụp Xquang khớp vai thẳng	Dịch vụ	200,000	
0 - Không phân loại	101	23 - ĐIỆN QUANG	506	Chụp Xquang khớp vai nghiêng hoặc chéo	Dịch vụ	200,000	
0 - Không phân loại	102	24 - ĐIỆN QUANG	507	Chụp Xquang xương bả vai thẳng nghiêng	Dịch vụ	240,000	

0 - Không phân loại	103	25 - ĐIỆN QUANG	508	Chụp Xquang xương cánh tay thẳng nghiêng	Dịch vụ	240,000	
0 - Không phân loại	104	26 - ĐIỆN QUANG	509	Chụp Xquang khớp khuỷu thẳng, nghiêng hoặc chéo	Dịch vụ	240,000	
0 - Không phân loại	106	27 - ĐIỆN QUANG	510	Chụp Xquang xương cẳng tay thẳng nghiêng	Dịch vụ	240,000	
0 - Không phân loại	107	28 - ĐIỆN QUANG	511	Chụp Xquang xương cổ tay thẳng, nghiêng hoặc chéo	Dịch vụ	240,000	
0 - Không phân loại	108	29 - ĐIỆN QUANG	512	Chụp Xquang xương bàn ngón tay thẳng, nghiêng hoặc chéo	Dịch vụ	240,000	
0 - Không phân loại	109	30 - ĐIỆN QUANG	513	Chụp Xquang khớp háng thẳng hai bên	Dịch vụ	350,000	
0 - Không phân loại	110	31 - ĐIỆN QUANG	514	Chụp Xquang khớp háng nghiêng	Dịch vụ	200,000	
0 - Không phân loại	111	32 - ĐIỆN QUANG	515	Chụp Xquang xương đùi thẳng nghiêng	Dịch vụ	200,000	
0 - Không phân loại	112	33 - ĐIỆN QUANG	516	Chụp Xquang khớp gối thẳng, nghiêng hoặc chéo	Dịch vụ	200,000	
0 - Không phân loại	113	34 - ĐIỆN QUANG	517	Chụp Xquang xương bánh chè và khớp đùi bánh chè	Dịch vụ	240,000	
0 - Không phân loại	114	35 - ĐIỆN QUANG	518	Chụp Xquang xương cẳng chân thẳng nghiêng	Dịch vụ	200,000	
0 - Không phân loại	115	36 - ĐIỆN QUANG	519	Chụp Xquang xương cổ chân thẳng, nghiêng hoặc chéo	Dịch vụ	200,000	
0 - Không phân loại	116	37 - ĐIỆN QUANG	520	Chụp Xquang xương bàn, ngón chân thẳng, nghiêng hoặc chéo	Dịch vụ	200,000	
0 - Không phân loại	117	38 - ĐIỆN QUANG	521	Chụp Xquang xương gót thẳng nghiêng	Dịch vụ	200,000	
0 - Không phân loại	119	39 - ĐIỆN QUANG	522	Chụp Xquang ngực thẳng	Dịch vụ	165,000	
0 - Không phân loại	120	40 - ĐIỆN QUANG	523	Chụp Xquang ngực nghiêng hoặc chéo mỗi bên	Dịch vụ	165,000	
0 - Không phân loại	121	41 - ĐIỆN QUANG	524	Chụp Xquang xương ức thẳng, nghiêng	Dịch vụ	240,000	
0 - Không phân loại	122	42 - ĐIỆN QUANG	525	Chụp Xquang khớp ức đòn thẳng chéo	Dịch vụ	200,000	

0 - Không phân loại	123	43 - ĐIỆN QUANG	526	Chụp Xquang đỉnh phổi ưỡn	Dịch vụ	160,000	
0 - Không phân loại	124	44 - ĐIỆN QUANG	527	Chụp Xquang thực quản cổ nghe	Dịch vụ	280,000	
0 - Không phân loại	125	45 - ĐIỆN QUANG	528	Chụp Xquang bụng không chuẩn bị thẳng hoặc nghe	Dịch vụ	220,000	
0 - Không phân loại	130	46 - ĐIỆN QUANG	529	Chụp Xquang thực quản dạ dày	Dịch vụ	420,000	
2 - Giường điều trị	7	19 - NỘI SOI CHẨN ĐOÁN, CAN THIỆP	530	Nội soi cầm máu mũi	Dịch vụ	600,000	
2 - Giường điều trị	8	19 - NỘI SOI CHẨN ĐOÁN, CAN THIỆP	531	Nội soi mũi hoặc vòm hoặc họng có sinh thiết	Dịch vụ	660,000	
2 - Giường điều trị	12	19 - NỘI SOI CHẨN ĐOÁN, CAN THIỆP	532	Nội soi thanh quản ống mềm cắt u lành tính	Dịch vụ	1,000,000	
1 - Khám bệnh	68	19 - NỘI SOI CHẨN ĐOÁN, CAN THIỆP	533	Nội soi thực quản-dạ dày, lấy dị vật	Dịch vụ	2,400,000	
1 - Khám bệnh	79	19 - NỘI SOI CHẨN ĐOÁN, CAN THIỆP	534	Nội soi thực quản, dạ dày, tá tràng kết hợp sinh thiết	Dịch vụ	1,400,000	
2 - Giường điều trị	80	19 - NỘI SOI CHẨN ĐOÁN, CAN THIỆP	535	Nội soi thực quản, dạ dày, tá tràng	Dịch vụ	2,000,000	
0 - Không phân loại	13	20 - THĂM DÒ CHỨC NĂNG	536	Nghiệm pháp dây thắt	Dịch vụ	200,000	
0 - Không phân loại	14	20 - THĂM DÒ CHỨC NĂNG	537	Điện tim thường	Dịch vụ	55,000	
0 - Không phân loại	82	20 - THĂM DÒ CHỨC NĂNG	538	Đo sắc giác	Dịch vụ	100,000	
0 - Không phân loại	84	20 - THĂM DÒ CHỨC NĂNG	539	Đo khúc xạ máy	Dịch vụ	38,000	
0 - Không phân loại	86	20 - THĂM DÒ CHỨC NĂNG	540	Thử kính	Dịch vụ	50,000	
0 - Không phân loại	92	20 - THĂM DÒ CHỨC NĂNG	541	Đo nhãn áp (MacIakov, Goldmann, Schiotz...)	Dịch vụ	50,000	
0 - Không phân loại	93	20 - THĂM DÒ CHỨC NĂNG	542	Đo thị lực	Dịch vụ	50,000	
0 - Không phân loại	102	20 - THĂM DÒ CHỨC NĂNG	543	Đo mật độ xương bằng phương pháp DEXA	Dịch vụ	200,000	

0 - Không phân loại	120	20 - THĂM DÒ CHỨC NĂNG	544	Nghiệm pháp dung nạp glucose đường uống (75g Glucose) 3 mẫu cho người bệnh thai nghén	Dịch vụ		230,000
0 - Không phân loại	121	20 - THĂM DÒ CHỨC NĂNG	545	Nghiệm pháp dung nạp glucose đường uống (100g Glucose) 4 mẫu cho người bệnh thai nghén	Dịch vụ		230,000
0 - Không phân loại	2	21 - HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU	546	Thời gian prothrombin (PT; Prothrombin Time), (Các tên khác: TQ; Tỷ lệ Prothrombin) bằng máy bán tự động	Dịch vụ		110,000
0 - Không phân loại	6	21 - HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU	547	Thời gian thromboplastin một phần hoạt hoá (APTT: Activated Partial Thromboplastin Time) (Tên khác: TCK) bằng máy bán tự động	Dịch vụ		95,000
0 - Không phân loại	14	21 - HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU	548	Định lượng Fibrinogen (Tên khác: Định lượng yếu tố I), phương pháp Clauss- phương pháp trực tiếp, bằng máy bán tự động	Dịch vụ		140,000
3 - Các dịch vụ kỹ thuật y tế theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ	19	21 - HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU	549	Thời gian máu chảy phương pháp Duke	Dịch vụ		80,000
0 - Không phân loại	21	21 - HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU	550	Co cục máu đông (Tên khác: Co cục máu)	Dịch vụ		50,000
0 - Không phân loại	22	21 - HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU	551	Nghiệm pháp dây thắt	Dịch vụ		200,000
0 - Không phân loại	117	21 - HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU	552	Định lượng sắt huyết thanh	Dịch vụ		60,000
0 - Không phân loại	118	21 - HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU	553	Dẫn tiêu bản máu ngoại vi (Phết máu ngoại vi)	Dịch vụ		60,000
0 - Không phân loại	121	21 - HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU	554	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm laser)	Dịch vụ		90,000
0 - Không phân loại	125	21 - HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU	555	Huyết đồ (bằng máy đếm laser)	Dịch vụ		85,000
0 - Không phân loại	135	21 - HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU	556	Xét nghiệm hồng cầu lưới (bằng máy đếm laser)	Dịch vụ		65,000
0 - Không phân loại	138	21 - HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU	557	Tim ký sinh trùng sốt rét trong máu (bằng phương pháp thủ công)	Dịch vụ		70,000

0 - Không phân loại	142	21 - HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU	558	Máu lắng (bằng phương pháp thủ công)	Dịch vụ	70,000	
0 - Không phân loại	149	21 - HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU	559	Xét nghiệm tế bào căn nước tiểu (bằng phương pháp thủ công)	Dịch vụ	70,000	
0 - Không phân loại	150	21 - HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU	560	Xét nghiệm tế bào trong nước tiểu (bằng máy tự động)	Dịch vụ	75,000	
0 - Không phân loại	151	21 - HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU	561	Cận Addis	Dịch vụ	80,000	
0 - Không phân loại	154	21 - HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU	562	Xét nghiệm các loại dịch, nhuộm và chẩn đoán tế bào học	Dịch vụ	230,000	
0 - Không phân loại	164	21 - HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU	563	Xét nghiệm số lượng và độ tập trung tiểu cầu (bằng máy đếm laser)	Dịch vụ	100,000	
0 - Không phân loại	279	21 - HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU	564	Định nhóm máu hệ ABO (Kỹ thuật ống nghiệm)	Dịch vụ	100,000	
0 - Không phân loại	280	21 - HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU	565	Định nhóm máu hệ ABO (Kỹ thuật phiên đĩa)	Dịch vụ	95,000	
0 - Không phân loại	291	21 - HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU	566	Định nhóm máu hệ Rh(D) (Kỹ thuật ống nghiệm)	Dịch vụ	95,000	
0 - Không phân loại	292	21 - HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU	567	Định nhóm máu hệ Rh(D) (Kỹ thuật phiên đĩa)	Dịch vụ	60,000	
0 - Không phân loại	3	22 - HÓA SINH	568	Định lượng Acid Uric	Dịch vụ	65,000	
0 - Không phân loại	7	22 - HÓA SINH	569	Định lượng Albumin	Dịch vụ	40,000	
0 - Không phân loại	9	22 - HÓA SINH	570	Đo hoạt độ ALP (Alkaline Phosphatase)	Dịch vụ	50,000	
0 - Không phân loại	10	22 - HÓA SINH	571	Đo hoạt độ Amylase	Dịch vụ	65,000	
0 - Không phân loại	18	22 - HÓA SINH	572	Định lượng AFP (Alpha Fetoproteine)	Dịch vụ	130,000	
0 - Không phân loại	19	22 - HÓA SINH	573	Đo hoạt độ ALT (GPT)	Dịch vụ	40,000	
0 - Không phân loại	20	22 - HÓA SINH	574	Đo hoạt độ AST (GOT)	Dịch vụ	40,000	

0 - Không phân loại	24	22 - HÓA SINH	575	Định lượng bhCG (Beta human Chorionic Gonadotropins)	Dịch vụ	185,000
0 - Không phân loại	25	22 - HÓA SINH	576	Định lượng Bilirubin trực tiếp	Dịch vụ	50,000
0 - Không phân loại	26	22 - HÓA SINH	577	Định lượng Bilirubin gián tiếp	Dịch vụ	43,000
0 - Không phân loại	27	22 - HÓA SINH	578	Định lượng Bilirubin toàn phần	Dịch vụ	50,000
0 - Không phân loại	29	22 - HÓA SINH	579	Định lượng Calci toàn phần	Dịch vụ	150,000
0 - Không phân loại	30	22 - HÓA SINH	580	Định lượng Calci ion hoá	Dịch vụ	125,000
0 - Không phân loại	32	22 - HÓA SINH	581	Định lượng CA 125 (cancer antigen 125)	Dịch vụ	210,000
0 - Không phân loại	33	22 - HÓA SINH	582	Định lượng CA 19 - 9 (Carbohydrate Antigen 19-9)	Dịch vụ	210,000
0 - Không phân loại	34	22 - HÓA SINH	583	Định lượng CA 15 - 3 (Cancer Antigen 15- 3)	Dịch vụ	210,000
0 - Không phân loại	35	22 - HÓA SINH	584	Định lượng CA 72 - 4 (Cancer Antigen 72- 4)	Dịch vụ	210,000
0 - Không phân loại	39	22 - HÓA SINH	585	Định lượng CEA (Carcino Embryonic Antigen)	Dịch vụ	165,000
0 - Không phân loại	41	22 - HÓA SINH	586	Định lượng Cholesterol toàn phần	Dịch vụ	40,000
0 - Không phân loại	44	22 - HÓA SINH	587	Định lượng CK-MB mass	Dịch vụ	200,000
0 - Không phân loại	46	22 - HÓA SINH	588	Định lượng Cortisol	Dịch vụ	230,000
0 - Không phân loại	50	22 - HÓA SINH	589	Định lượng CRP hs (C-Reactive Protein high sensitivity)	Dịch vụ	350,000
0 - Không phân loại	51	22 - HÓA SINH	590	Định lượng Creatinin	Dịch vụ	40,000
0 - Không phân loại	52	22 - HÓA SINH	591	Định lượng Cyfra 21- 1	Dịch vụ	210,000
0 - Không phân loại	58	22 - HÓA SINH	592	Điện giải đồ (Na, K, Cl)	Dịch vụ	135,000

0 - Không phân loại	60	22 - HÓA SINH	593	Định lượng Ethanol (cồn)	Dịch vụ	100,000	
0 - Không phân loại	63	22 - HÓA SINH	594	Định lượng Ferritin	Dịch vụ	170,000	
0 - Không phân loại	68	22 - HÓA SINH	595	Định lượng FT3 (Free Triiodothyronine)	Dịch vụ	110,000	
0 - Không phân loại	69	22 - HÓA SINH	596	Định lượng FT4 (Free Thyroxine)	Dịch vụ	110,000	
0 - Không phân loại	75	22 - HÓA SINH	597	Định lượng Glucose	Dịch vụ	40,000	
0 - Không phân loại	77	22 - HÓA SINH	598	Đo hoạt độ GGT (Gamma Glutamyl Transferase)	Dịch vụ	52,000	
0 - Không phân loại	83	22 - HÓA SINH	599	Định lượng HbA1c	Dịch vụ	165,000	
0 - Không phân loại	84	22 - HÓA SINH	600	Định lượng HDL-C (High density lipoprotein Cholesterol)	Dịch vụ	40,000	
0 - Không phân loại	98	22 - HÓA SINH	601	Định lượng Insulin	Dịch vụ	130,000	
0 - Không phân loại	112	22 - HÓA SINH	602	Định lượng LDL - C (Low density lipoprotein Cholesterol)	Dịch vụ	60,000	
0 - Không phân loại	118	22 - HÓA SINH	603	Định lượng Mg	Dịch vụ	100,000	
0 - Không phân loại	133	22 - HÓA SINH	604	Định lượng Protein toàn phần	Dịch vụ	40,000	
0 - Không phân loại	139	22 - HÓA SINH	605	Định lượng PSA toàn phần (Total prostate-Specific Antigen)	Dịch vụ	180,000	
0 - Không phân loại	142	22 - HÓA SINH	606	Định lượng RF (Rheumatoid Factor)	Dịch vụ	100,000	
0 - Không phân loại	143	22 - HÓA SINH	607	Định lượng Sắt	Dịch vụ	60,000	
0 - Không phân loại	147	22 - HÓA SINH	608	Định lượng T3 (Tri iodothyronine)	Dịch vụ	110,000	
0 - Không phân loại	148	22 - HÓA SINH	609	Định lượng T4 (Thyroxine)	Dịch vụ	110,000	
0 - Không phân loại	156	22 - HÓA SINH	610	Định lượng TRAb (TSH Receptor Antibodies)	Dịch vụ	560,000	

0 - Không phân loại	157	22 - HÓA SINH	611	Định lượng Transferin	Dịch vụ		220,000	
0 - Không phân loại	158	22 - HÓA SINH	612	Định lượng Triglycerid	Dịch vụ		40,000	
0 - Không phân loại	159	22 - HÓA SINH	613	Định lượng Troponin T	Dịch vụ		210,000	
0 - Không phân loại	160	22 - HÓA SINH	614	Định lượng Troponin Ths	Dịch vụ		210,000	
0 - Không phân loại	161	22 - HÓA SINH	615	Định lượng Troponin I	Dịch vụ		210,000	
0 - Không phân loại	162	22 - HÓA SINH	616	Định lượng TSH (Thyroid Stimulating hormone)	Dịch vụ		110,000	
0 - Không phân loại	166	22 - HÓA SINH	617	Định lượng Urê	Dịch vụ		40,000	
0 - Không phân loại	173	22 - HÓA SINH	618	Định tính Amphetamin (test nhanh)	Dịch vụ		75,000	
0 - Không phân loại	179	22 - HÓA SINH	619	Định tính beta hCG (test nhanh)	Dịch vụ		185,000	
0 - Không phân loại	184	22 - HÓA SINH	620	Định lượng Creatinin	Dịch vụ		80,000	
0 - Không phân loại	187	22 - HÓA SINH	621	Định lượng Glucose	Dịch vụ		40,000	
0 - Không phân loại	188	22 - HÓA SINH	622	Định tính Marijuana (THC) (test nhanh)	Dịch vụ		75,000	
0 - Không phân loại	189	22 - HÓA SINH	623	Định lượng MAU (Micro Albumin Arine)	Dịch vụ		70,000	
0 - Không phân loại	192	22 - HÓA SINH	624	Định lượng Opiate	Dịch vụ		70,000	
0 - Không phân loại	193	22 - HÓA SINH	625	Định tính Opiate (test nhanh)	Dịch vụ		70,000	
0 - Không phân loại	194	22 - HÓA SINH	626	Định tính Morphin (test nhanh)	Dịch vụ		70,000	
0 - Không phân loại	195	22 - HÓA SINH	627	Định tính Codein (test nhanh)	Dịch vụ		65,000	
0 - Không phân loại	196	22 - HÓA SINH	628	Định tính Heroin (test nhanh)	Dịch vụ		70,000	

0 - Không phân loại	201	22 - HÓA SINH	629	Định lượng Protein	Dịch vụ		
0 - Không phân loại	206	22 - HÓA SINH	630	Tổng phân tích nước tiểu (Bảng máy tự động)	Dịch vụ	40,000	
0 - Không phân loại	42	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	631	Vibrio cholerae soi tươi	Dịch vụ	75,000	
0 - Không phân loại	43	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	632	Vibrio cholerae nhuộm soi	Dịch vụ	100,000	
0 - Không phân loại	49	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	633	Neisseria gonorrhoeae nhuộm soi	Dịch vụ	100,000	
0 - Không phân loại	56	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	634	Neisseria meningitidis nhuộm soi	Dịch vụ	100,000	
0 - Không phân loại	73	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	635	Helicobacter pylori Ag test nhanh	Dịch vụ	100,000	
0 - Không phân loại	74	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	636	Helicobacter pylori Ab test nhanh	Dịch vụ	180,000	
0 - Không phân loại	98	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	637	Treponema pallidum test nhanh	Dịch vụ	180,000	
0 - Không phân loại	108	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	638	Virus test nhanh	Dịch vụ	310,000	
0 - Không phân loại	117	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	639	HBsAg test nhanh	Dịch vụ	310,000	
0 - Không phân loại	119	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	640	HBsAg miễn dịch tự động	Dịch vụ	90,000	
0 - Không phân loại	121	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	641	HBsAg định lượng	Dịch vụ	600,000	
0 - Không phân loại	122	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	642	HBsAb test nhanh	Dịch vụ	650,000	
0 - Không phân loại	124	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	643	HBsAb định lượng	Dịch vụ	95,000	
0 - Không phân loại	126	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	644	HBc IgM miễn dịch tự động	Dịch vụ	105,000	
0 - Không phân loại	127	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	645	HBcAb test nhanh	Dịch vụ	220,000	
0 - Không phân loại	129	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	646	HBc total miễn dịch tự động	Dịch vụ	90,000	
					Dịch vụ	100,000	

0 - Không phân loại	130	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	647	HBeAg test nhanh	Dịch vụ	95,000
0 - Không phân loại	132	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	648	HBeAg miễn dịch tự động	Dịch vụ	100,000
0 - Không phân loại	133	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	649	HBeAb test nhanh	Dịch vụ	95,000
0 - Không phân loại	135	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	650	HBeAb miễn dịch tự động	Dịch vụ	100,000
0 - Không phân loại	144	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	651	HCV Ab test nhanh	Dịch vụ	90,000
0 - Không phân loại	146	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	652	HCV Ab miễn dịch tự động	Dịch vụ	200,000
0 - Không phân loại	155	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	653	HAV Ab test nhanh	Dịch vụ	170,000
0 - Không phân loại	157	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	654	HAV IgM miễn dịch tự động	Dịch vụ	200,000
0 - Không phân loại	159	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	655	HAV total miễn dịch tự động	Dịch vụ	100,000
0 - Không phân loại	163	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	656	HEV Ab test nhanh	Dịch vụ	170,000
0 - Không phân loại	164	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	657	HEV IgM test nhanh	Dịch vụ	150,000
0 - Không phân loại	166	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	658	HEV IgM miễn dịch tự động	Dịch vụ	150,000
0 - Không phân loại	168	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	659	HEV IgG miễn dịch tự động	Dịch vụ	100,000
0 - Không phân loại	169	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	660	HIV Ab test nhanh	Dịch vụ	100,000
0 - Không phân loại	170	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	661	HIV Ag/Ab test nhanh	Dịch vụ	80,000
0 - Không phân loại	183	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	662	Dengue virus NS1Ag test nhanh	Dịch vụ	280,000
0 - Không phân loại	184	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	663	Dengue virus NS1Ag/IgM/IgG test nhanh	Dịch vụ	220,000
0 - Không phân loại	185	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	664	Dengue virus IgA test nhanh	Dịch vụ	

0 - Không phân loại	187	TRÙNG	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	665	Dengue virus IgM/IgG test nhanh	Dịch vụ	310,000	
0 - Không phân loại	194	TRÙNG	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	666	CMV IgM miễn dịch tự động	Dịch vụ	210,000	
0 - Không phân loại	196	TRÙNG	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	667	CMV IgG miễn dịch tự động	Dịch vụ	245,000	
0 - Không phân loại	243	TRÙNG	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	668	Influenza virus A, B test nhanh	Dịch vụ	280,000	
0 - Không phân loại	256	TRÙNG	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	669	Rubella virus IgM miễn dịch tự động	Dịch vụ	230,000	
0 - Không phân loại	258	TRÙNG	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	670	Rubella virus IgG miễn dịch tự động	Dịch vụ	200,000	
0 - Không phân loại	263	TRÙNG	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	671	Hồng cầu, bạch cầu trong phân soi tươi	Dịch vụ	200,000	
0 - Không phân loại	264	TRÙNG	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	672	Hồng cầu trong phân test nhanh	Dịch vụ	155,000	
0 - Không phân loại	265	TRÙNG	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	673	Đơn bào đường ruột soi tươi	Dịch vụ	100,000	
0 - Không phân loại	266	TRÙNG	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	674	Đơn bào đường ruột nhuộm soi	Dịch vụ	75,000	
0 - Không phân loại	267	TRÙNG	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	675	Trứng giun, sán soi tươi	Dịch vụ	75,000	
0 - Không phân loại	268	TRÙNG	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	676	Trứng giun soi tập trung	Dịch vụ	70,000	
0 - Không phân loại	269	TRÙNG	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	677	Strongyloides stercoralis (Giun lươn) ấu trùng soi tươi	Dịch vụ	70,000	
0 - Không phân loại	272	TRÙNG	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	678	Angiostrogylus cantonensis (Giun tròn chuột) Ab miễn dịch bán tự động	Dịch vụ	160,000	
0 - Không phân loại	274	TRÙNG	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	679	Clonorchis/Opisthorchis (Sán lá gan nhỏ) Ab miễn dịch bán tự động	Dịch vụ	385,000	
0 - Không phân loại	276	TRÙNG	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	680	Cysticercus cellulosae (Sán lợn) Ab miễn dịch bán tự động	Dịch vụ	460,000	
0 - Không phân loại	278	TRÙNG	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	681	Echinococcus granulosus (Sán dây chó) Ab miễn dịch bán tự động	Dịch vụ	385,000	

0 - Không phân loại	280	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	682	Entamoeba histolytica (Amip) Ab miễn dịch bán tự động	Dịch vụ	385,000	
0 - Không phân loại	282	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	683	Fasciola (Sán lá gan lớn) Ab miễn dịch bán tự động	Dịch vụ	240,000	
0 - Không phân loại	284	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	684	Filaria (Giun chỉ) ấu trùng trong máu nhuộm soi	Dịch vụ	75,000	
0 - Không phân loại	285	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	685	Gnathostoma (Giun đầu gai) Ab miễn dịch bán tự động	Dịch vụ	385,000	
0 - Không phân loại	287	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	686	Paragonimus (Sán lá phổi) Ab miễn dịch bán tự động	Dịch vụ	160,000	
0 - Không phân loại	289	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	687	Plasmodium (Ký sinh trùng sốt rét) nhuộm soi định tính	Dịch vụ	35,000	
0 - Không phân loại	291	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	688	Plasmodium (Ký sinh trùng sốt rét) Ag test nhanh	Dịch vụ	310,000	
0 - Không phân loại	292	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	689	Schistosoma (Sán máng) Ab miễn dịch bán tự động	Dịch vụ	385,000	
0 - Không phân loại	294	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	690	Strongyloides stercoralis (Giun lươn) Ab miễn dịch bán tự động	Dịch vụ	160,000	
0 - Không phân loại	314	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	691	Taenia (Sán dây) soi tươi định danh	Dịch vụ	70,000	
0 - Không phân loại	317	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	692	Trichomonas vaginalis soi tươi	Dịch vụ	70,000	
0 - Không phân loại	318	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	693	Trichomonas vaginalis nhuộm soi	Dịch vụ	70,000	
0 - Không phân loại	319	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	694	Ví nấm soi tươi	Dịch vụ	90,000	
0 - Không phân loại	321	31 - VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	695	Ví nấm nhuộm soi	Dịch vụ	90,000	

(Thuế giá trị gia tăng đối với dịch vụ y tế thời điểm hiện tại là 0%)

2. Mức giá kê khai bán xuất khẩu: (Không)